

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 89/2024/HS-ST
Ngày: 27/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hậu và bà Trịnh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: A D (Tên gọi khác: A Diêng), sinh ngày 23/5/1995 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã V, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bana; Tôn giáo: Công giáo. Con ông: A Suar, sinh năm: 1962 và bà Y Phan, sinh năm: 1962. Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Y Hoen, sinh năm 1989 và có một con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 30/12/2014, bị cáo A Diêng bị Tòa án nhân thành phố Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo A L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 01 năm 2000 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã V, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Bana; Tôn giáo: Công giáo. Con ông: A Ki (đã chết) và bà Y Hluk (đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh chị, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Y Yang **My**, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Trần Ngọc Châu, sinh năm 1978 và bà Lâm Thị Thanh Thủy, sinh năm 1991. Địa chỉ: 222 Đào Duy Từ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/ Ông Phạm Phước Hoàng Hải, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1978. Địa chỉ: 38 Hoàng Văn Thụ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Y Huin, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2023, A D (Tên gọi khác: A Diêng) thường xuyên đi qua vườn nhà của ông Trần Ngọc Châu (Sinh năm 1978) và ông Phạm Phước Hoàng Hải (sinh năm 1977) tại thôn Phương Quý I, xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và phát hiện thấy trong vườn nhà của ông Châu có 01 (một) cây gỗ Mít to nhưng không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp cây Mít để về đóng bàn ghế. Đến khoảng 08 giờ ngày 27/12/2023, A D đến nhà mẹ vợ là bà Y Huin thì gặp A L. Lúc này A D rủ A L đi trộm cắp tài sản là cây Mít trên thì được A L đồng ý. A L vào nhà chuẩn bị một cửa máy, một xe mô tô biển kiểm soát 88S6-1581 và một xe cộ (loại xe thô sơ hai bánh dùng để kéo hàng). Sau đó, A D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S6-1581 chở theo A L kéo theo xe cộ cùng cửa máy đi đến vườn của ông Châu. Tại đây, A D ngồi cạnh giới, A L dùng cửa máy cửa cây Mít. Sau khi cửa đổ cây Mít, A L tiếp tục cửa cây Mít thành 04 (bốn) phần. Khi đang thực hiện hành vi thì cửa máy bị hư nên A L điều khiển xe mô tô đưa cửa máy về nhà bà Y Huin để sửa. Lúc này, A D đi về nhà, sau đó A D tiếp tục quay lại vườn và ngồi trước cổng để đợi A L đến tiếp tục cửa cây Mít thì ông Trần Ngọc Châu đến để thăm vườn và phát hiện thấy cây Mít của mình bị cửa đổ nên đã trình báo sự việc đến Công an xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Công an xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum mời A D và A L về trụ sở để làm việc thì A D và A L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá số: 02/KL-HĐ ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Kon Tum kết luận:

(1) 01 (một) đoạn cây gỗ mít được đánh số 1, chu vi phần giữa 180 cm, dài 280 cm, có giá trị là: 3.142.000 đồng.

(2) 01 (một) đoạn cây gỗ mít được đánh số 2, chu vi phần giữa 80 cm, dài 270 cm, có giá trị là: 339.000 đồng.

(3) 01 (một) đoạn cây gỗ mít được đánh số 3, chu vi phần giữa 80 cm, dài 250 cm, có giá trị là: 314.000 đồng.

(4) 01 (một) đoạn cây gỗ mít được đánh số 4, chu vi phần giữa 63 cm, dài 320 cm, có giá trị là: 122.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản còn lại tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là: **3.917.000** đồng.

Tại kết luận giám định tư pháp Lĩnh vực Lâm nghiệp số: 07-2024/KL-GĐCN ngày 25/03/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu gỗ cần giám định được xác định là Mít, tên khoa học *Artocarpus integrifolia* Linn, Họ: Dâu tằm (Moraceae). Phân hạng gỗ: nhóm IV.

- Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng như sau:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88S6-5181, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong), 01 xe cộ - loại xe thô sơ 02 bánh dùng để kéo hàng. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum quyết định xử lý vật chứng trên bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Y Huin.

+ 04 đoạn cây gỗ mít trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Ngọc Châu và ông Phạm Phước Hoàng Hải.

+ 01 (một) cửa máy màu cam. Vật chứng trên chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Cáo trạng số 79/CT-VKSTPKT ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo **A D (A Diêng)** và **A L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa**, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo **A D (A Diêng)** và **A L**, và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều

65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **A D (A Diêng)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **A L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 cửa máy màu cam. Đây là công cụ phạm tội đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, người tham gia tố tụng không có ý kiến. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối với những bị hại vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo **A D (A Diêng)** và **A L** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 27/12/2023, **A D** và **A L** lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây gỗ mít tại vườn của ông Trần Ngọc Châu

và Phạm Phước Hoàng Hải nhằm mục đích lấy trộm để về đóng bộ bàn ghế cho gia đình với giá trị được định giá là: 3.917.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 3.917.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 79/CT-VKSTPKT ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội khi đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo A D (A Diêng) là người khởi xướng và là người giúp sức, bị cáo A L với vai trò là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng trọng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện xin lỗi các bị hại và được bị hại viết đơn bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo A L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tội trên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo A L có nhân thân tốt. Bị cáo A D (A Diêng) có nhân thân xấu trước đây đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tuy nhiên sau khi chấp hành án xong trở về địa phương đến trước khi phạm tội lần này luôn chấp hành pháp luật, thường xuyên có mặt tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Từ nhận định trên, căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú ổn định,

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo biết tuân thủ pháp luật.

[9] Về vật chứng: Đã được xử lý trong quá trình Điều tra, do đó HĐXX không xem xét lại. Đối với máy cưa màu cam là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

[11] Đối với bà Y Huin không biết việc các bị cáo dùng xe mô tô BKS: 88S6-1581 và xe cộ của mình đi thực hiện hành vi trộm cắp nên không có cơ sở xử lý đối với bà Y Huin là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **A D (A Diêng)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **A D (A Diêng)** 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/6/2024.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **A L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **A L** 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/6/2024.

Giao các bị cáo **A D (A Diêng)** và **A L** cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù mà bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 cưa máy màu cam theo Biên bản giao nhận ngày 10/6/2024 lập giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo **A D (A Diêng)** và **A L**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/6/2024), các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo;
- Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa